

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MƯỜNG LÁT
TỈNH THANH HOÁ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 04/2023/HS-ST

Ngày: 10/01/2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MƯỜNG LÁT, TỈNH THANH HOÁ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Tiến Dũng

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Gia Văn Tính

2. Bà Phan Thị Mây

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Lê Thị Hằng, Thư ký - Tòa án nhân dân huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Lát tham gia phiên tòa: Ông Hà Văn Cảnh - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 01 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hoá, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 73/2022/TLST-HS ngày 22/12/2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 76/2022/QĐXXST-HS ngày 28/12/2022, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Lò Văn C**, sinh năm 1991. Tên gọi khác: Không

Nơi sinh: Xã Trung Lý, huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa.

Nơi ĐKKTT và nơi ở hiện nay: Bản Co Cài, xã Trung Lý, huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa. Dân tộc: Thái; Tôn giáo: Không. Nghề nghiệp: Lao động tự do. Trình độ học vấn: 5/12. Con ông: Lò Minh Đ, sinh năm 1955 và bà: Lương Thị B, sinh năm 1957. Vợ: Hà Thị H, sinh năm 1992. Có 02 người con, lớn nhất sinh năm 2011, nhỏ nhất sinh năm 2014.

Tiền án: Không.

Tiền sự: 03. Ngày 03/02/2021 bị Công an xã Trung Lý, huyện Mường Lát xử phạt hành chính át xử phạt hành chính bằng hình phạt tiền là 1.500.000đ về hành vi “Trộm cắp tài sản” chưa thi hành”; Ngày 12/8/2022 bị Công an huyện Mường Lát xử phạt hành chính bằng hình phạt tiền là 1.500.000đ về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy” chưa thi hành; Ngày 18/8/2022 bị Tòa án nhân dân huyện Mường Lát xử lý hành chính bằng biện pháp “Đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc” với thời gian là 22 tháng, chưa chấp hành.

Bị cáo bị tạm giữ ngày 05/10/2022, chuyển tạm giam ngày 11/10/2022 tại Nhà tạm giữ Công an huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa. Có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo: Ông Nguyễn Ngọc K - Trợ giúp viên pháp lý – Chi nhánh số 1, thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Thanh Hóa. Vắng mặt có lý do.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Anh Lương Văn T, sinh năm 1991. Địa chỉ: Bản Co Cài, xã Trung Lý, huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 16 giờ 50 phút, ngày 05 tháng 10 năm 2022 Tổ công tác Đoàn Biên phòng Trung Lý phối hợp với Công an xã Trung Lý tiến hành tuần tra, kiểm soát tại khu vực xã Trung Lý, huyện Mường Lát. Khi đến khu vực bản Pá Quăn, xã Trung Lý thì phát hiện một người đàn ông đang điều khiển xe máy lưu thông trên đường Quốc lộ 15C có biểu hiện nghi vấn phạm tội ma túy, nên đã ra tín hiệu dừng xe kiểm tra, qua kiểm tra người này khai tên Lò Văn C, sinh năm 1991, trú bản Co Cài, xã Trung Lý, huyện Mường Lát, nhưng không có giấy tờ tùy thân, kiểm tra tiếp thì phát hiện bên trong túi áo trước ngực của C có một túi nilon màu đen, bên trong là túi nilon màu đỏ có chứa 03 viên nén, hình trụ tròn, màu đỏ, trên bề mặt mỗi viên ký hiệu WY và một túi nilon màu vàng bên trong chứa các cục vụn màu trắng ngà. Lò Văn C khai đó là ma túy, gồm Hồng phiến - tức Methamphetamine và Heroine mang về để sử dụng. Tổ công tác tuyên bố bắt người phạm tội quả tang đối với Lò Văn C và đưa về Đoàn biên phòng Trung Lý lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và tiếp tục làm việc.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, Lò Văn C khai nhận: Sáng ngày 05/10/2022, Chương đưa con đi học tại Trường tiểu học Trung Lý, sau đó Chương đến nhà của một người phụ nữ tên T, ở bản Táo, xã Trung Lý chơi. Sau đó C rủ T cùng đi bản Khăm Nàng - Lào để mua ma túy về sử dụng. Khi đi, C đã chở T bằng xe máy của mình đến khu vực Cầu G9 rồi để xe vào lề đường và hai người cùng nhau đi bộ đến bản Khăm Nàng - Lào. Đến nơi C và T vào nhà và gặp một người đàn bà, không biết tên, khoảng 60 tuổi, T đã hỏi người đàn bà kia là có ma túy bán không. Sau đó T đã lấy tiền 50.000Đ (Năm mươi nghìn đồng) của mình, Lò Văn C cũng đã lấy tiền riêng của mình 100.000Đ (Một trăm nghìn đồng) ra đưa cho người đàn bà người Lào để mua ma túy. Người này cầm tiền và lấy cho C 04 viên hồng phiến và một ít Heroine, C không biết người phụ nữ kia đã đưa bao nhiêu ma túy cho T. Mua được ma túy C đã lấy ra 01 viên hồng phiến và một ít Heroine để sử dụng, T cũng mang ma túy của mình ra sử dụng tại đó. Sử dụng xong C gói 03 viên hồng phiến vào gói nilon màu đỏ, số Heroine thì gói vào túi nilon màu vàng rồi gói chung 02 túi nilon này vào chung một túi nilon màu đen và cất vào túi áo khoác bên phải mình đang mặc và đi về. Còn T thì ở lại không về cùng C. Khi về

đến chỗ để xe C lấy xe đi về và đến khu vực bản Pá Quăn, xã Trung Lý, huyện Mường Lát thì bị bắt quả tang, thu giữ toàn bộ vật chứng và 01 xe máy.

Tại bản kết luận giám định số: 3446/KL-KTHS, ngày 08 tháng 10 năm 2022 của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa, kết luận:

- 03 (ba) viên nén, hình trụ tròn, màu đỏ, trên bề mặt các viên ký hiệu “WY” của phong bì niêm phong gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng 0,262g (không thấy hai sáu hai gam); loại: Methamphetamine.

- Các cục vụn màu trắng ngà của phong bì niêm phong gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng 0,563g (không thấy năm sáu ba gam), loại: Heroine.

Tổng của cả 02 chất ma túy gồm Methamphetamine và Heroine mà Lò Văn Chương tàng trữ là: 0,825g (Không thấy tám hai năm gam).

Quá trình điều tra, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ đã thu thập được trong quá trình điều tra vụ án.

Bản cáo trạng số: 06/CT-VKS-ML ngày 22/12/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Lát truy tố bị cáo Lò Văn C về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tranh luận và luận tội: Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, thái độ ăn năn hối cải. Bị cáo khẳng định không ai xúi giục hay ép buộc nhận tội thay người khác, nên Kiểm sát viên vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo theo toàn bộ nội dung Cáo trạng và đề nghị HĐXX:

Tuyên Bị cáo phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”

Áp dụng: Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51; Điểm i khoản 1 Điều 249 BLHS;

Hình phạt chính: Xử phạt bị cáo từ **18** đến **22** tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền, vì bị cáo làm nghề trồng trọt, thu nhập thấp, gia đình là hộ nghèo, nên không có tính khả thi.

Về vật chứng: Số ma túy thu giữ của bị cáo còn lại sau giám định, tịch thu tiêu hủy; Trả lại 01 (một) xe máy, loại Exciter màu trắng, nhãn hiệu YAMAHA, không có biển kiểm soát, số máy: 55P1 18339; số khung: RLC55P10CY183373, cho bị cáo Lò Văn C.

Miễn án phí HSST sơ thẩm cho bị cáo, vì bị cáo là người dân tộc thiểu số, sống ở vùng có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn và thuộc diện hộ nghèo.

Tại phiên tòa bị cáo khai nhận, trong quá trình điều tra, truy tố không bị Cơ quan tiến hành tố tụng sử dụng biện pháp ép cung, bức cung hay nhục hình, bị cáo khai, biết rõ hành vi tàng trữ ma túy trái phép để sử dụng là vi phạm pháp luật và bị Nhà Nước nghiêm cấm nhưng do bản thân bị nghiện chất ma túy lâu năm, nên không tìm chế được hành vi, nên mới mua ma túy về sử dụng cho bản thân và cố

tình phạm tội, bị cáo không nhằm mục đích nào khác. Bị cáo công nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như bản Cáo trạng đã nêu là đúng, bị cáo không khai báo thêm tình tiết mới.

Người bào chữa cho bị cáo vắng mặt, nhưng đã có bản luận cứ gửi HĐXX. Người bào chữa đồng tình với quan điểm truy tố của VKS về tội danh, điều luật áp dụng và khung hình phạt. Người bào chữa đề nghị HĐXX xem xét đến thái độ của bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Nên, đề nghị HĐXX xem xét xử bị cáo một mức án thấp nhất có thể, thể hiện sự khoan hồng của pháp luật; Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền và miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo. Vì bị cáo là người dân tộc thiểu số, sống ở vùng có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn, làm nương rẫy, không có thu nhập thường xuyên, là hộ nghèo và là người nghiện ma túy.

Bị cáo nhận tội, đồng tình với lời bào chữa, không thay đổi, bổ sung thêm gì làm thay đổi nội dung vụ án, không có ý kiến tranh luận với đại diện VKS.

Quá trình điều tra, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Lương Văn Thành trình bày: Chiếc xe máy mà bị cáo Lò Văn C bị thu giữ, là xe anh mua lại của anh Nguyễn Trung H ở khu 4, thị trấn Hồi Xuân, huyện Quan Hóa, tỉnh Thanh Hóa vào năm 2018, với giá là 10.000.000đ, do chưa có tiền nên chưa làm Đăng ký xe. Đến tháng 01/2021 anh bán lại chiếc xe máy này cho Lò Văn C với giá 3.000.000đ, anh khẳng định đây là xe hợp pháp, không phải xe trộm cắp. Anh không có ý kiến gì thêm.

Lời sau cùng: Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt để bị cáo sớm được về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Xét về hành vi, quyết định tố tụng: Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Mường Lát, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Lát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, trợ giúp viên pháp lý là người bào chữa cho bị cáo, bị cáo và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Tại phiên tòa, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Lương Văn T vắng mặt không có lý do, xét thấy việc vắng mặt của anh Lương Văn T không ảnh hưởng đến nội dung vụ án; Căn cứ khoản 1 Điều 292 BLTTHS, Hội đồng xét xử tiếp tục xét xử vụ án, vắng mặt anh Lương Văn T.

[2] Xét hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Xét lời khai nhận tội của bị cáo là hoàn toàn tự nguyện và phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan Điều tra, lời khai của người chứng kiến, kết luận giám định, thời gian, địa điểm và chứng cứ khác trong hồ sơ, đủ cơ sở khẳng định: Sáng 05/10/2022 bị cáo Lò Văn C đưa con đi học tại Trường Tiểu học xã Trung Lý, khi đưa con đến trường, bị cáo đến nhà người phụ nữ tên là T ở bản Táo, xã Trung Lý để chơi, sau đó bị cáo Lò Văn C đã rủ Thu đi sang bản Khảm Nàng – Lào để mua ma túy về sử dụng, C chở T đi bằng xe máy của C. Tại Lào, bị cáo Lò Văn C và người tên T đã vào nhà một người phụ nữ không biết tên để hỏi mua ma túy. Tại đây, C đã mua của người phụ nữ này được 04 viên hồng phiến và 01 ít hêrôin với số tiền là 100.000đ, thu mua ma túy hết 50.000đ. Khi có ma túy, C lấy ra 01 viên hồng phiến và một ít hêrôin sử dụng ngay tại chỗ, số còn lại lại gói lại và bỏ vào túi áo ấm đang mặc, rồi đi về nhà, lúc này T đi đâu thì C không biết. Đến 16 giờ 50 phút cùng ngày, khi Lò Văn C về đến khu vực bản Pá Quăn, xã Trung Lý thì bị Tổ công tác Đoàn Biên phòng Trung Lý và Công an xã Trung Lý phát hiện, bắt quả tang, thu giữ toàn bộ vật chứng là ma túy của Lò Văn C. Lò Văn C khai nhận đây là ma túy mua về với mục đích sử dụng cho bản thân, không nhằm mục đích nào khác.

Qua giám định các chất ma túy thu giữ của bị cáo, gồm 02 loại là Methamphetamine và Hêrôin. Do các chất ma túy thu giữ của bị cáo được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS, nên được phép cộng dồn các chất ma túy, tổng trọng lượng các chất ma túy thu giữ là 0,825g ma túy các loại.

Với tính chất vụ án, hành vi và năng lực chịu trách nhiệm hình sự của bị cáo, khối lượng ma túy thu giữ của bị cáo (02 chất ma túy) đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự Nước CHXHCN Việt Nam, như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Lát truy tố là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất, mức độ, hành vi phạm tội: Tính chất vụ án là nghiêm trọng, vì bị cáo là người đủ năng lực trách nhiệm hình sự, bị cáo biết chất ma túy là chất gây nghiện, bị pháp luật nghiêm cấm, khi người sử dụng sẽ phải phụ thuộc hoàn toàn vào ma túy, ma túy còn hủy hoại thể chất, tinh thần và đồng thời cũng có thể là tác nhân phát sinh những tội phạm khác, nhưng bị cáo vẫn cố ý tàng trữ với mục đích sử dụng; hành vi của bị cáo là lỗi cố ý trực tiếp, đã xâm phạm đến sự quản lý độc quyền về các chất ma túy của Nhà nước, gây nguy hiểm cho xã hội, ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an trên địa bàn.

[4] Xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thì thấy: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo là người nghiện ma túy, chỉ sử dụng cho bản thân không có mục đích gì

khác; vì vậy, cần áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo, để bị cáo thấy sự khoan hồng của pháp luật.

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 52 BLHS, nhưng bản thân bị cáo đang có 03 tiền sự chưa chấp hành, nên HĐXX sẽ cân nhắc để xem xét khi quyết định hình phạt.

[5] Về hình phạt chính: Trên cơ sở đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi mà bị cáo đã thực hiện, khối lượng ma túy, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo thấy: Cần xử phạt bị cáo một mức án tương xứng với tính chất mức độ, hành vi của bị cáo gây ra, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội, đồng thời để bị cáo có thời gian cai nghiện chất ma túy. Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát Mường Lát thực hiện quyền công tố tại phiên tòa về hình phạt đối với bị cáo là phù hợp về khối lượng ma túy thu giữ, nhân thân người phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ, nên HĐXX chấp nhận.

[6] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 249 BLHS “Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000đ đến 500.000.000đ....”. Nhưng xét bị cáo làm nường rẫy, là hộ nghèo, lại là người nghiện ma túy, nên HĐXX miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền cho bị cáo.

[7] Về xử lý vật chứng:

Đối với số ma túy thu giữ của bị cáo còn lại sau giám định, đây là vật chứng của vụ án, là chất Nhà nước cấm lưu hành, tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 (một) xe máy, loại Exciter màu trắng, nhãn hiệu YAMAHA, không có biển kiểm soát, số máy: 55P1 18339; số khung: RLC55P10CY183373, xe đã qua sử dụng, đây không phải là phương tiện phạm tội, nên trả lại cho bị cáo Lò Văn C.

[8] Về án phí và quyền kháng cáo, kháng nghị:

Bị cáo là người dân tộc thiểu số, sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế, xã hội đặc biệt khó khăn, lại là hộ nghèo của xã Trung Lý và đã có đơn xin miễn án phí, nên HĐXX miễn tiền án phí HSST cho bị cáo theo quy định.

Bị cáo và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật. Viện kiểm sát có quyền kháng nghị theo luật định.

[9] Các nhận định khác:

Đối với người phụ nữ tên T, trú tại bản Táo, xã Trung Lý, huyện Mường Lát, Cơ quan CSĐT Công an huyện Mường Lát đã nhiều lần xác minh. Kết quả thể hiện: Có một người tên họ tên Lương Thị T, sinh năm 1981, trú tại bản Táo, xã Trung Lý, huyện Mường Lát, nhưng hiện nay không có mặt tại địa phương, nên cơ quan CSĐT Công an huyện Mường Lát đang tiếp tục xác minh, làm rõ, khi nào bắt được sẽ xử lý sau.

Đối với người đàn bà đã bán ma túy cho Lò Văn C, Chương khai không biết tên, khoảng 60 tuổi, mới gặp lần đầu, sự việc lại diễn ra ngoài lãnh thổ Việt Nam,

nên Cơ quan CSĐT Công an huyện Mường Lát không đủ căn cứ để xác minh và xử lý.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào:

Điều 38; Điều 50; Điểm s khoản 1 Điều 51; Điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự;

Tuyên bố: Bị cáo **Lò Văn C** phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Hình phạt: Xử phạt Bị cáo **Lò Văn C 22** (Hai mươi hai) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ (05/10/2022).

Miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền cho bị cáo.

Vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong mẫu vật do Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa phát hành sau giám định, ghi vụ Lò Văn Chương, được dán kín, niêm phong bởi chữ ký ghi rõ họ tên của Lê Minh T, Trần Thị Thúy H, Lâm Tiến D và các hình dấu của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa đóng giáp lai.

Trả lại 01 (một) xe máy, loại Exciter màu trắng, nhãn hiệu YAMAHA, không có biển kiểm soát, số máy: 55P1 18339; số khung: RLC55P10CY183373, xe đã qua sử dụng, cho bị cáo Lò Văn C.

Vật chứng hiện đang được bảo quản tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Mường Lát, theo Biên bản giao nhận vật chứng số: 27/TV-CCTHADS ngày 22/12/2022 giữa Công an huyện Mường Lát và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội khóa 14, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Miễn án phí HSST cho bị cáo Lò Văn C.

Về kháng cáo, kháng nghị: Căn cứ điều 331, điều 332, điều 333 và điều 337 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Án xử công khai, có mặt bị cáo; Vắng mặt người bào chữa cho bị cáo; Vắng mặt người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan. Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm; Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật. Viện kiểm sát có quyền kháng nghị theo quy định của pháp luật.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- Phòng KTNV, TAND tỉnh Thanh Hóa;
- Sở Tư pháp tỉnh Thanh Hóa;

- VKS nhân dân huyện Mường Lát;
- Phòng 7 - VKS nhân dân tỉnh Thanh Hóa;
- Cơ quan CSĐT Công an H. Mường Lát;
- CQ THAHS – Công an H. Mường Lát;
- Nhà tạm giữ - Công an H. Mường Lát;
- Bộ phận Hồ sơ - Công an H. Mường Lát;
- Chi cục THADS huyện Mường Lát;
- UBND xã Trung Lý, huyện Mường Lát;
- Bị cáo;
- Người bào chữa cho bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Hồ sơ Thi hành án Hình sự;
- Lưu Hồ sơ vụ án.

Nguyễn Tiến Dũng

